TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ TĨNH** **TỈNH HÀ TĨNH** Bản án số: 11/2021/HNGĐ-ST Ngày: 23-9-2021 *V/v: Ly hôn, tranh chấp con chung*	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH – TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Cao Sơn

Ông Nguyễn Duy Cừ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Dương Việt Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2021, tại Hội trường Tòa án nhân dân Thành phố Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 81/2021/TLST-HNGĐ ngày 23/7/2021 về "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 13/9/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị D, sinh năm 1986

Địa chỉ: Số 04, hẻm 1/1, ngõ 02, đường Trần Ph, tổ dân phố 1, phường Bắc H, thành phố H – Có mặt .

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Huy H, sinh năm 1987

Địa chỉ: Số 04, hẻm 1/1, ngõ 02, đường Trần Ph, tổ dân phố 1, phường Bắc H, thành phố H – Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị D trình bày:

Chị và anh Nguyễn Huy H kết hôn vào ngày 28/01/2016, hôn nhân tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND phường Bắc H, thành phố H. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống tại gia đình bố mẹ chồng ở phường Bắc H, thành phố H. Chị D làm kế toán Doanh nghiệp, còn anh H làm kỹ sư Formosa Hà Tĩnh. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn, đến khoảng tháng 10 năm 2019 vợ chồng sống ly

thân cho đến nay. Nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn giữa vợ chồng là bất đồng quan điểm sống, sự khác biệt về tính cách nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cải vã, xô xát lẫn nhau. Anh Nguyễn Huy H có tính vũ phu nên thường xuyên chửi bới, đánh đập chị D vô cớ. Hiện tình cảm vợ chồng không còn nên chị Trần Thị D xin được ly hôn với anh Nguyễn Huy H.

Về con chung: Vợ, chồng có một con chung tên là Nguyễn Thoại U, sinh ngày 27/02/2017. Nếu được ly hôn chị Trần Thị D xin được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Chị D yêu cầu anh H phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, quá trình hòa giải bị đơn anh Nguyễn Huy H trình bày:

Anh H thừa nhận về thời gian, điều kiện kết hôn, thời gian mâu thuẫn, sống ly thân là đúng. Còn nguyên nhân mâu thuẫn một phần là do tính cách không hòa hợp, một phần là do mâu thuẫn kinh tế trong gia đình.Quá trình mâu thuẫn đã được gia đình nội, ngoại và bạn bè đã nhiều lần khuyên giải nhưng không có kết quả. Anh, chị đã sống ly thân thời gian dài và không còn quan tâm, chăm sóc gì nhau. Hiện nay, chị D làm đơn xin ly hôn thì anh H đồng ý.

Về con chung: Vợ, chồng có một con chung Nguyễn Thoại U, sinh ngày 27/02/2017. Chị D xin được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung và yêu cầu anh đóng góp mỗi tháng 3.000.000 đồng tiền cấp dưỡng nuôi con thì anh H đồng ý.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do hiện nay tình hình dịch bệnh covid 19 đang diễn biến phức tạp. Công ty Formosa Hà Tĩnh không cho công nhân về nhà nên anh H không về Tòa án làm việc được. Anh yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt anh.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, Điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã có bản tự khai, đã tham gia phiên họp về việc tiếp cận, công khai chứng cứ và có tham gia Hòa giải lần 1 về phần tình cảm, do không thể đến Tòa để làm việc nên có đơn xin vắng mặt trong quá trình xét xử vụ án.

- Về nội dung vụ án: Qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa thể hiện:

+Về hôn nhân: tình trạng hôn nhân giữa chị Trần Thị D và anh Nguyễn Huy H đã trầm trọng, mâu thuẫn vợ chồng kéo dài, mục đích hôn nhân là xây dựng một gia đình hòa thuận, hạnh phúc không đạt được. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện

của nguyên đơn: cho chị Trần Thị D được ly hôn với anh Nguyễn Huy H; Về con: Giao con chung Nguyễn Thoại U, sinh ngày 27/02/2017 cho chị Trần Thị D trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Anh H đóng góp mỗi tháng 3.000.000 đồng tiền cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản, nợ chung: chị Trần Thị D và anh Nguyễn Huy H không yêu cầu nên miễn xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Trần Thị D khởi kiện xin ly hôn, giải quyết việc nuôi con chung với anh Nguyễn Huy H nên quan hệ pháp luật được xác định là "Tranh chấp ly hôn, giải quyết việc nuôi con chung". Anh Nguyễn Huy H hiện trú tại: Tổ dân phố 1, phường Bắc H, thành phố H. Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà T thụ lý, giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Huy H xin vắng mặt. Tòa án nhân dân thành phố H, căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vụ án vắng mặt anh Nguyễn Huy H là đúng quy định pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

Chị Trần Thị D và anh Nguyễn Huy H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Bắc H, thành phố H, tỉnh Hà T nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Chị Trần Thị D nhận thấy vợ chồng mâu thuẫn đã trầm trọng, kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin được ly hôn. Anh Nguyễn Huy H thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, không có tiếng nói chung. Mặc dù đã được gia đình, bạn bè nhiều lần khuyên giải song không có kết quả, không thể hàn gắn được. Chị D làm đơn xin ly hôn thì anh đồng ý.

Căn cứ vào lời khai của các bên đương sự, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy: tình trạng hôn nhân giữa chị D, anh H đã trầm trọng, mâu thuẫn vợ chồng kéo dài, mục đích hôn nhân là xây dựng một gia đình hòa thuận, hạnh phúc không đạt được. Vì vậy, cần căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị Trần Thị D được ly hôn anh Nguyễn Huy H là có căn cứ.

Về con chung: Chị Trần Thị D và anh Nguyễn Huy H đều thừa nhận vợ chồng có 1 con chung tên là Nguyễn Thoại U, sinh ngày 27/02/2017. Chị D có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Anh H cũng có nguyện vọng giao con chung cho chị D được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Hội đồng xét xử xét thấy: chị D hiện được bố, mẹ cho sinh sống tại gia đình, con từ nhỏ chủ yếu sống với chị D, được cho đi học, chăm sóc chu đáo và phát triển bình thường. Hiện cháu Nguyễn Thoại U

còn nhỏ (mới hơn 4 tuổi). Vì vậy, cần giao con chung cho chị Trần Thị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Chị Trần Thị D yêu cầu anh Nguyễn Huy H đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng, cho đến khi con đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Huy H cũng đồng ý với mức cấp dưỡng nuôi con nói trên. Hội đồng xét xử nhận thấy: anh Hoàng hiện là kỹ sư Formosa Hà Tĩnh, thu nhập ổn định. Mức cấp dưỡng 3.000.000 đồng/1 tháng là phù hợp với khả năng thực tế thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng của anh H và phù hợp với nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung của chị Trần Thị D với mức 3.000.000 đồng/1 tháng là có căn cứ, phù hợp nên được chấp nhận. Anh H có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trần Thị D và anh Nguyễn Huy H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp các quy định pháp luật.

[4] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Nguyên đơn chị Trần Thị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm. Bị đơn anh Nguyễn Huy H phải chịu án phí tiền cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình;Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; **xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Trần Thị D được ly hôn anh Nguyễn Huy H.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Thoại U, sinh ngày 27/02/2017 cho chị Trần Thị D trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Huy H đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng, cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày chị Trần Thị D có đơn yêu cầu thi hành án về số tiền cấp dưỡng nuôi con chung nếu anh Nguyễn Huy H không thi hành được thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 điều 357 và khoản 2 điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

Anh Nguyễn Huy H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trần Thị D và anh Nguyễn Huy H không yêu cầu, Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí: Buộc nguyên đơn chị Trần Thị D phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị D đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0001684 ngày 23 tháng 7 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Hà T; Bị đơn anh Nguyễn Huy H phải chịu 300.000 đồng án phí tiền cấp dưỡng nuôi con.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bên được thi hành án dân sự, bên phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSNDTPHT;
- TAND Tỉnh HT;
- T.H.A.D.S TPHT;
- Các đương sự;
- UBND phường Bắc H, thành phố H, Hà T;
- Lưu: HS - VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Quốc Dũng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Duy Cừ **Nguyễn Văn Thanh** **Trần Quốc Dũng**